

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ H PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG – THÀNH PHỐ H PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình.

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố H Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020, T Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh ngày 09/5/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 5 thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn P, sinh năm 1936, con bà: Phạm Thị X, sinh năm 1962, có vợ là Đoàn Thị N, sinh năm 1993, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh ngày 07/01/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 3 thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1964, con bà Phạm Thị T, sinh năm 1966, có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1993, có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đoàn Đại H1, sinh ngày 02/5/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 5 thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Văn M, sinh ngày 28/01/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Khu 3 thị trấn T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1946, con bà Bùi Thị Đ (đã chết), có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có đơn xin vắng mặt (vì lý do sức khỏe).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

T các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/12/2019, tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Lốc được thua bằng tiền tại phòng thờ tầng 2 nhà anh Nguyễn Văn Định, sinh năm 1984 ở khu 5 thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng và 9.620.000 đồng, thu trên người Phạm Văn M 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M khai nhận: Sáng ngày 31/12/2019, các bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn Định ăn liên hoan cuối năm. Sau khi ăn xong các bị cáo cùng rủ nhau lên phòng thờ tầng 2 nhà anh Định đánh bạc dưới hình thức đánh lốc, được thua bằng tiền với cách thức chơi như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, mỗi ván bài được chia thành 4 phần bằng nhau cho 04 người, mỗi phần 10 cây. Nếu có người xin lốc mà những người còn lại không bắt được thì mỗi người chơi pH trả cho người xin lốc 150.000 đồng, nếu có người bắt được lốc thì người xin lốc pH trả cho người này 500.000 đồng. Nếu không có ai xin lốc thì người chia bài là người đánh đầu tiên, ván bài kết thúc khi có người chơi đánh hết số cây bài được chia và là người thắng bạc, những người chơi còn lại pH trả cho người thắng bạc với số tiền 5.000 đồng/ 1 cây bài nhân với số cây bài còn lại chưa đánh hết, người không đánh được cây bài nào (còn 10 cây bài “cháy”) thì pH trả số tiền là 100.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Tiên Lãng phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Số tiền 9.620.000 đồng cơ quan công an thu giữ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, còn bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà anh Định, khi các bị cáo đánh bạc thì anh Định không biết do lúc đó anh Định đã đi ngủ, trong suốt quá trình đánh bạc, các bị cáo không pH nộp bất kỳ khoản tiền gì để được đánh bạc. Phạm Văn T sử dụng 3.260.000 đồng để

đánh bạc, Phạm Văn H sử dụng khoảng 2.400.000 đồng, Đoàn Đại H1 sử dụng 2.280.000 đồng để đánh bạc. Phạm Văn M khai trước khi đánh bạc có 6.680.000 đồng, M chỉ dùng 1.680.000 đồng để đánh bạc còn 5.000.000 đồng là tiền chi tiêu gia đình, không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt T thua 190.000 đồng, Phạm Văn H thua khoảng 370.000 đồng, Đoàn Đại H1 thắng 540.000 đồng và Phạm Văn M thắng 20.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Định khai: Ngày 31/12/2019 anh có tổ chức tất niên tại nhà nên mời Phạm Văn T, Đoàn Đại H1, Phạm Văn H và Phạm Văn M và một số người khác cùng đến dự, sau khi ăn trưa xong anh Định đi ngủ nên không biết việc T, H1, H và M đánh bạc tại nhà mình.

Chị Nguyễn Thị Huệ (vợ Phạm Văn M) khai: Sáng ngày 31/12/2019, chị Huệ có đưa cho Phạm Văn M 5.000.000 đồng để mua sắm và chi tiêu sinh hoạt gia đình, nếu còn thừa tiền thì trả lại cho chị Huệ.

Tại bản Cáo trạng số 09/VT-VKS ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng truy tố các bị Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M đồng phạm về tội Đánh bạc, T khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H và Đoàn Đại H1 đã khai nhận hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc tại nhà anh Nguyễn Văn Định ở khu 5 thị trấn Tiên Lãng như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M đồng phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho mỗi bị cáo 09 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 03 ngày trước đó. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo do các bị cáo đều không có thu nhập ổn định.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả 04 bị cáo, do các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và có đơn xin miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.620.000 đồng, trả lại bị cáo Phạm Văn M 5.000.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm T luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 31/12/2019 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lốc được thua bằng tiền bị bắt quả tang tại nhà anh Nguyễn Văn Định ở khu 5 thị trấn Tiên Lãng với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.620.000 đồng, nên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M đồng phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về vị trí, vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có đồng phạm và đều tham gia với vai trò là người người thực hiện. Về số tiền dùng để đánh bạc: Bị cáo T có số tiền dùng để đánh bạc cao nhất, tiếp T là bị cáo H và H1, thấp nhất là bị cáo M.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Cả 04 bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 04 bị cáo và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, vị trí, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo Phạm Văn T mức án cao nhất, xét xử bị cáo Phạm Văn H và Đoàn Đại H1 mức án ngang bằng nhau, thấp nhất là Phạm Văn M.

Xét, các bị cáo đều đã nhận thức được sai phạm và có khả năng tự cải tạo, có nghề ngH1, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết pH cách ly các bị cáo khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với từng bị cáo. Do vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn H , Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M cho cả 04 bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với chính sách hình sự quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự của Nhà nước ta.

Do các bị cáo H, H1 và M đã bị tạm giữ 03 ngày (tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020) chuyển đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, nên khi quyết định hình phạt sẽ trừ cho các bị cáo số ngày này và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo do các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cả 04 bị cáo đều làm nghề lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn và có đơn xin miễn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 14.620.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ, trong đó có 9.620.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, còn lại số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo M, tài liệu điều tra đã xác định đây là tiền chi tiêu gia đình, không dùng để đánh bạc nên trả lại bị cáo Phạm Văn M.

[6] Về án phí: Các bị cáo đều pH chịu án phí hình sự sở thẩm T luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M đồng phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo 18 (Mười tám) tháng thử thách. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo Phạm Văn H và Đoàn Đại H1 mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho mỗi bị cáo 09 (Chín) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 09 (Chín) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố H Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo T quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ T quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới T quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Giao các bị cáo Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M cho UBND xã thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố H Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 9.620.000 đồng (Chín triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Trả lại bị cáo Phạm Văn M 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền nói trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng T giấy chuyển tiền ngày 18/3/2020.

T biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2020 giữa Công an huyện Tiên Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H, Đoàn Đại H1 và Phạm Văn M mỗi bị cáo đều pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn H và Đoàn Đại H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Phạm Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP H Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND TP H Phòng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- UBND thị trấn T, huyện Tiên Lãng;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chính